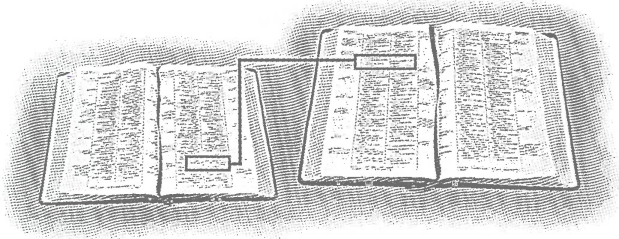


BÀI HỌC 7

NGÔN NGỮ, VĂN BẢN, VÀ BỐI CẢNH



CÂU GÓC: “*Hãy lấy cuốn sách luật pháp này, để bên hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Nó sẽ ở đó làm chứng nghịch cùng người*” (Phục truyền 31:26).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Phục truyền 32:46, 47; 1 Các Vua 3:6; Dân số Ký 6:24–26; Sáng thế Ký 1:26, 27; Sáng thế Ký 2:15–23; 15:1–5.*

Hàng tỷ người trên thế giới dùng đến hơn 6000 ngôn ngữ. Toàn bộ Kinh Thánh đã được dịch ra khoảng hơn 600 ngôn ngữ; chỉ Tân Ước không thôi hoặc một phần nào của Kinh Thánh đã được dịch ra hơn 2500 ngôn ngữ khác. Quả là một số rất nhiều ngôn ngữ. Nhưng đồng thời, đó vẫn chưa bằng một nửa số ngôn ngữ được biết đến trên thế giới.

Ước độ khoảng 1 tỷ rưỡi người vẫn không có bất kỳ phần nào của Kinh Thánh được dịch sang ngôn ngữ chính của họ. Tuy vẫn còn nhiều để chúng ta phải làm, nhưng các nỗ lực của các Thánh Kinh hội đã cố gắng để bảo đảm rằng 7 tỷ người toàn thế giới có thể có và đọc được Kinh Thánh.

Và thật là một phước hạnh nếu chúng ta ở trong số những người có Kinh Thánh bằng chính ngôn ngữ của mình! Chúng ta thường xem việc có Kinh Thánh là chuyện hiển nhiên, và quên rằng không chỉ còn rất nhiều người không có Kinh Thánh mà trong nhiều thế kỷ ở châu Âu, Kinh Thánh đã bị cố tình giữ không cho quần chúng được có và đọc. Nhờ phương tiện in ấn và phong trào Cải Cách, sự ngăn chặn đó không còn là vấn đề nữa. Những người trong chúng ta được thực sự có Kinh Thánh vẫn tiếp tục nghiên cứu để làm thế nào, chúng ta có thể, đẩy ơn Thánh Linh, học cách học Lời Chúa và nhận biết những điều Chúa mặc khải trong các trang Kinh Thánh.

1. AM TƯỜNG KINH THÁNH

Đọc 2 Ti-mô-thê 3:16, 17. Vì mục đích nào mà chúng ta được ban cho Kinh Thánh?

Kinh Thánh được viết như một nhân chứng cho công việc của Đức Chúa Trời trong lịch sử, kế hoạch của Ngài để cứu chuộc loài người sa ngã và hướng dẫn chúng ta đến sự công bình. Đức Chúa Trời đã chọn làm điều này bằng ngôn ngữ của con người, tỏ bày các tư tưởng và ý nghĩ của Ngài bằng ngôn ngữ loài người. Khi Ngài cứu Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời đã chọn một quốc gia cụ thể để truyền tải thông điệp của Ngài đến tất cả các dân tộc. Ngài cho phép quốc gia đó truyền đạt Lời của mình bằng ngôn ngữ của họ, tiếng Hê-bơ-rơ (và một vài phần bằng tiếng Aramaic, một ngôn ngữ cũng của tiếng Hê-bơ-rơ).

Sự dấy lên của văn hóa Hy Lạp đã mang đến một cơ hội mới, cho phép Tân Ước được truyền đạt qua ngôn ngữ được dùng khắp nơi của đế quốc Hy Lạp vào thời điểm đó, là tiếng Hy Lạp. (Trên thực tế, còn có một bản dịch tiếng Hy Lạp của Cựu Ước.) Ngôn ngữ “phổ quát” này đã cho phép các sứ đồ và hội thánh ban đầu truyền bá sứ điệp ra khắp mọi nơi với lòng nhiệt thành trong công việc truyền giáo sau cái chết của Đức Chúa Giê-su. Về sau, sứ đồ Giăng “đã rao truyền lời Đức Chúa Trời và chứng cứ của Đức Chúa Jêsus Christ, về mọi điều mình đã thấy” (Khải huyền 1:2). Bằng cách này, Kinh Thánh chỉ ra sự liên tục của “sự làm chứng” được khai thị này và “lời chúng” của người viết đầu tiên cho đến người viết cuối cùng của Kinh Thánh.

Đọc Phục truyền 32:46, 47. Tại sao rất quan trọng rằng dòng dõi dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo “các lời của luật pháp này” (Phục truyền 32:46), luật Torah, hay “những lời hướng dẫn”? Làm thế nào Lời Chúa có thể giúp “các người sẽ ở lâu ngày trên đất”? Những lời khuyên này có nghĩa gì trong bối cảnh của chúng ta ngày nay?

Một số người không chỉ có Kinh Thánh được dịch sang ngôn ngữ mẹ đẻ của họ mà thậm chí còn có nhiều bản dịch khác nhau của ngôn ngữ ấy. Có những người khác có thể chỉ may mắn mới có được một phiên bản. Nhưng bất kể bạn có gì, điểm quan trọng là hãy trân trọng nó vì đó là Lời Chúa, và quan trọng nhất là tuân theo những gì Lời ấy dạy.

Tại sao việc tuân theo Lời của Chúa và để dạy dỗ con cái mình nữa, không phải là việc làm vô giá trị (Phục truyền 32:47).

2. CÁC TỪ NGỮ VÀ Ý NGHĨA CỦA CHÚNG

Trong mỗi ngôn ngữ, có những từ ngữ rất phong phú và sâu sắc trong ý nghĩa, và vì thế chúng khó được dịch đầy đủ với một chữ duy nhất khi sang ngôn ngữ khác. Những chữ như vậy đòi hỏi một nghiên cứu rộng rãi về cách sử dụng của chúng trong Kinh Thánh để hiểu được toàn bộ ý nghĩa rộng lớn.

Đọc 1 Các Vua 3:6, Thi thiên 57:3, Thi thiên 66:20, Thi thiên 143:8 và Mi-chê 7:20. Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót và nhân từ đối với những sinh vật được tạo ra của Ngài như thế nào?

Chữ Hê-bơ-rơ *chesed* (lòng thương xót) là một trong những từ ngữ phong phú và sâu sắc nhất trong Cựu Ước. Nó mô tả tình yêu của Đức Chúa Trời, lòng nhân ái, lòng thương xót và thái độ trung thành với giao ước đối với dân của Ngài. Trong vài đoạn Kinh Thánh dưới đây, chúng ta đã thấy Ngài thể hiện “Chúa đã lấy ơn lớn (*chesed*) đãi kẻ tôi tớ Chúa là Đa-vít”, hay theo bản dịch tiếng Việt 2011 “Ngài đã lấy lòng đại nhân từ (*chesed*) mà đối xử với tôi tớ Ngài là Đa-vít”; “Đức Chúa Trời sẽ sai đến sự nhơn từ (*chesed*) và sự chơn thật của Ngài” (1 Các Vua 3:6) hay “Đức Chúa Trời sẽ thể hiện tình thương (*chesed*) và đức thành tín của Ngài” (Thi thiên 57:3, BD2011). Đối với Y-sơ-ra-ên, “Ngài sẽ làm ra sự chơn thật cho Gia-cốp và sự nhân từ (*chesed*) cho Áp-ra-ham” (Mi-chê 7:20). Toàn bộ các sách của Kinh Thánh đã được viết trên chữ *chesed* và cố nắm bắt chiều sâu của lòng thương xót và tình yêu Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

Đọc Dân số Ký 6:24–26, Gióp 3:26, Thi thiên 29:11, Ê-sai 9:6, và Ê-sai 32:17. Trong các câu này, chữ “bình an” hay *shalom* nói về điều gì?

Từ ngữ *shalom* trong tiếng Hê-bơ-rơ thường được dịch là “bình an”. Nhưng ý nghĩa của từ ngữ này sâu sắc và rộng hơn nhiều hơn là chỉ vậy. Nó có thể được dịch là “sự trọn lành, trọn vẹn, và hạnh phúc.” Ân phước và hồng ân của Đức Chúa Trời giữ cho chúng ta được ở trong một trạng thái của *shalom*, là một món quà từ Đức Chúa Trời (Dân số Ký 6:24–26). Ngược lại, kinh nghiệm về những hoạn nạn của Gióp, tạo ra một tình huống mà ông không ‘thoải mái’ hay ‘bình tĩnh’ vì ông thiếu *shalom*. Trong thế giới bận rộn này, thật là một ân phước vô cùng để chào đón ngày Sa-bát những chữ cầu chúc *Shabbat shalom*, vì thông công của chúng ta với Đức Chúa Trời mang đến sự bình an và trọn vẹn mà cuộc sống của chúng ta mong muốn.

Trong bất kỳ ngôn ngữ nào chúng ta nói và đọc – tuy cả khi không biết nghĩa gốc của những từ ngữ này – bằng cách nào, chúng ta có thể có được kinh nghiệm thực tế về ý nghĩa của chúng theo lượng hiểu biết sâu sắc nhất của chúng ta?

3. LẬP ĐI LẬP LẠI, CÁCH CHỮ ĐƯỢC DÙNG, VÀ Ý NGHĨA

Trong lối suy nghĩ của người Hê-bơ-rơ, một ý tưởng có thể được diễn tả bằng nhiều cách hay để củng cố ý nghĩa của tư tưởng ấy hay để nhấn mạnh tầm quan trọng của nó. Khác với các ngôn ngữ người Âu, tiếng Do Thái, trong ngôn ngữ gốc, không chứa các dấu “chấm”, “phẩy”, do đó cách cấu trúc của tiếng Hê-bơ-rơ đã phát triển các cách khác để truyền đạt các dấu chấm câu vô hình.

Đọc Sáng thế Ký 1:26, 27; và Ê-sai 6:1-3. Những chữ nào được lập đi lập lại trong các đoạn này? Bằng cách thế nào mà những chữ lập đi lập lại được nhấn mạnh bởi các khái niệm khác nhau qua sự lập lại?

Một trong những cách mà người viết Hê-bơ-rơ có thể nhấn mạnh một cá tính nào đó của Đức Chúa Trời là lập lại nó ba lần. Khi công trình Sáng tạo của Đức Chúa Trời đã đến đỉnh cao, lời viết nhấn mạnh tầm quan trọng độc đáo về việc tạo dựng loài người. Động từ *bara*, “tạo dựng”, luôn luôn chỉ được dùng khi Đức Chúa Trời là chủ từ của nó. Bởi vì, chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có khả năng hay tính chất tạo dựng mà không cần hay bị ràng buộc bởi một vật chất gì đã có sẵn. Ở đây, văn bản mô tả sự dựng nên “Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng thế Ký 1:27). Lưu ý rằng sự lập lại ba lần của động từ “dựng nên”. Sau đó, Môi-se nhấn mạnh rằng con người được dựng nên bởi Đức Chúa Trời và họ cũng được dựng nên theo ảnh tượng của Ngài. Những sự thật này là sự nhấn mạnh của ông.

Trong sự hiện thấy và sự kêu gọi của Ê-sai, vị thiên sứ lập lại các lời “Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân!” (Ê-sai 6:3). Sự nhấn mạnh vào sự thánh thiện của một Đức Chúa Trời phi thường mà sự hiện diện của Ngài phủ tràn đến thờ. Chúng ta cũng thấy sự thánh thiện này qua những lời của Ê-sai, khi Người đứng trước sự hiện diện của Đấng toàn năng: “Khốn nạn cho tôi! xong đời tôi rồi!” (Ê-sai 6:5). Ngay cả một nhà tiên tri như Ê-sai, đương đầu với sự thánh thiện và đặc tính của Đức Chúa Trời, đã co rúm lại vì sự không xứng đáng của chính mình. Do đó, ngay cả ở đây, trước khi chúng ta có sự bày tỏ của Phao-lô về tội lỗi của con người và nhu cầu về một Đấng Cứu Rỗi (Rô-ma 1-3), chúng ta có thể thấy, Kinh Thánh cho thấy bản chất sa ngã của con người, ngay cả trong một người tốt lành như Ê-sai.

Trong Đa-ni-ên 3, chúng ta có một sự lập lại (qua nhiều cách khác nhau) của cụm từ “pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng lên” (Đa-ni-ên 3:1, 2, 3, 5, 7, 12, 14, 15, 18). Cụm từ này, hoặc các biến thể của nó, được lập lại 10 lần trong đoạn này để nói lên sự tương phản của hành động thách thức của Nê-bu-cát-nết-sa đối lại với bức tượng mà Đức Chúa Trời đã cho ông thấy trong sự hiện thấy (Đa-ni-ên 2:31-45). Sự nhấn mạnh ở đây là về loài người trong việc tìm cách biến mình thành một vị thần được tôn thờ, tương phản với một Thần thực sự là Đức Chúa Trời, Đấng duy nhất đáng được tôn thờ.

4. VĂN BẢN VÀ BỐI CẢNH

Các chữ trong Kinh Thánh luôn xảy ra trong một bối cảnh. Chúng không chỉ là những lời văn đứng một mình. Một chữ viết là có một bối cảnh ngay lập tức trong một câu và bối cảnh của nó phải là điều cần được hiểu trước tiên. Sau đó là bối cảnh rộng hơn, là toàn thể mà trong đó câu ấy xảy ra. Đây có thể là một phần của bài viết, của một đoạn, hay là một loạt nhiều đoạn. Điều cần thiết là phải hiểu rõ bối cảnh của các chữ và các câu để không đi đến kết luận sai lầm.

So sánh Sáng thế Ký 1:27 với Sáng thế Ký 2:7. Sau đó đọc Sáng thế Ký 2:15–23. Bằng cách nào chúng ta có thể hiểu từ những đoạn văn và các bối cảnh này định nghĩa của chữ *adam*, là tiếng Hê-bơ-rơ để chỉ “người đàn ông”?

Chúng ta đã thấy rằng sự lặp lại của chữ *bara* trong Sáng thế Ký 1:27 để nhấn mạnh vào việc dựng nên con người. Bây giờ chúng ta thấy rằng người đàn ông được định nghĩa trong bối cảnh của câu này là “nam và nữ”. Điều này có nghĩa là chữ *adam* trong tiếng Hê-bơ-rơ được hiểu trong đoạn này như một cách nói chung về loài người hay nhân loại.

Tuy nhiên, trong Sáng thế Ký 2:7, cùng chữ *adam* được sử dụng để chỉ sự hình thành của A-đam từ bụi của “đất” (trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ *adamah* – hãy để ý cách chơi chữ). Ở đây chỉ có A-dam nam được nhắc đến, vì Eve không được tạo dựng ra cho đến về sau và theo một cách hoàn toàn khác. Do đó, trong mỗi đoạn văn, ngay cả trong bối cảnh của hai chương, chúng ta thấy một sự khác biệt giữa định nghĩa của *adam* là “loài người” (Sáng 1:27) và người nam A-dam (Sáng thế 2:7). Cái người A-dam ấy là một nhân vật về sau đã được ghi lại trong các gia phả (Sáng thế Ký 5:1–5, 1 Sứ Ký 1:1, Lu-ca 3:38) và khi nhắc đến Đức Chúa Giê-su, Ngài còn được xem là A-dam thứ hai (Rô-ma 5:12–14).

Giống như chữ Adam, tùy chữ ấy được nhắc đến trong một câu nào đó, nên bối cảnh của việc tạo dựng A-đam và Ê-va được tìm thấy trong phần nói về sự Sáng tạo trong Sáng thế Ký đoạn 1 và 2. Đây là một thí dụ cho chúng ta thấy một chữ được nhìn trong bối cảnh rộng lớn hơn chứ không chỉ là trong một câu. Người phiên dịch thấy được điều đó, trong Sáng thế Ký 2:4–25, đôi khi còn được gọi là câu chuyện sáng tạo được kể lại lần thứ hai, nhưng thật sự, câu chuyện này chỉ có một điều duy nhất khác với câu chuyện kể trước (tuần tới chúng ta sẽ bàn về chuyện này). Nhưng trong cả hai chuyện, chúng thầy điều nói lên một cách tỏ tường nguồn gốc của loài người.

Như chúng ta thấy đó, người nam và người nữ - hay nhân loại - là sự tạo dựng trực tiếp của Đức Chúa Trời. Điều này cho chúng ta biết điều gì về sự ngu dại của “sự khôn ngoan của thế gian” (1 Cô-rinh-tô 1:20) khi dạy chúng ta rằng loài người nảy sinh chỉ bởi ngẫu nhiên mà thôi?

5. CÁC SÁCH VÀ CÁC THÔNG ĐIỆP CỦA CHÚNG

Kinh Thánh là một thư viện với 66 quyển sách. Các sách của Kinh Thánh được viết cho các mục đích khác nhau và trong các bối cảnh khác nhau. Một số là những thông điệp tiên tri; một số khác là những tuyển tập nhiều bài khác nhau, chẳng hạn như sách Thi thiên. Có các sách là lịch sử, chẳng hạn như Các Vua 1 và 2, và có nhiều sách là những lá thư gửi cho các hội thánh, chẳng hạn như các thư viết bởi sứ đồ Phao-lô và các người khác.

Khi chúng ta tìm cách để hiểu một cuốn sách về ý nghĩa và thông điệp của sách ấy, điều quan trọng là bắt đầu từ tác giả và bối cảnh của nó. Nhiều sách của Kinh Thánh được xác định quyền tác giả. Năm cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước được xác định tác giả là Môi-se (Giô-suê 8:31, 32; 1 Các Vua 2:3; 2 Các Vua 14:6; 21:8; Ê-xơ-ra 6:18; Nê-hê-mi 13:1; Đa-ni-ên 9:11–13; Ma-la-chi 4:4). Điều này cũng được xác nhận bởi Đức Chúa Giê-su (Mác 12:26; Giăng 5:46, 47; Giăng 7:19) và các Sứ đồ (Công vụ 3:22, Rô-ma 10:5). Trong các trường hợp khác, một số tác giả Kinh Thánh không được xác định. (Thí dụ, tác giả của các sách Ê-xơ-tê và Ru-tơ, cũng như các tác giả của nhiều cuốn sách lịch sử như Sa-mu-ên và Sử Ký không được xác định là ai.)

Đọc Sáng thế Ký 15:1–5 và Sáng thế Ký 22:17, 18. Điều quan trọng nào cho chúng ta để thừa nhận Môi-se là tác giả của Sáng thế Ký?

Xuất Ê-díp-tô Ký cho đến Phục truyền Luật lệ Ký dĩ nhiên là được Môi-se viết, và viết sau khi dân Y-sơ-ra-ên đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Nhưng vì Sáng thế Ký là nền tảng của một lịch sử về các hành động của Đức Chúa Trời trong sự Tạo thế cho đến thời kỳ các tổ phụ, nên hiển nhiên là cuốn sách này phải được viết trước Xuất Ê-díp-tô Ký.

“Rồi năm tháng trôi qua, người [Môi-se] giơng ruỗi với bầy chiên của mình ở những nơi hoang sơ trông vắng, một mình suy gẫm về hoàn cảnh dân tộc mình đang bị áp bức, người nhớ lại những sự liên hệ giữa Đức Chúa Trời và tổ phụ mình và những lời hứa mà Ngài đã nói về di sản của quốc gia được Ngài chọn, và những lời cầu nguyện của người dâng lên đêm ngày vì Y-sơ-ra-ên. Thiên sứ trên trời mang ánh sáng của họ làm sáng tỏ chung quanh người. Nơi đây, dưới nguồn cảm hứng soi dẫn của Đức Thánh Linh, người đã viết sách Sáng thế Ký.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 251.

Với sách Sáng thế Ký, chúng ta không chỉ được kể về nguồn gốc của mình mà còn về cả kế hoạch cứu rỗi, hay phương cách nào mà Đức Chúa Trời sẽ cứu chuộc nhân loại sa ngã. Kế hoạch này càng trở nên rõ ràng hơn với giao ước mà Đức Chúa Trời đã thực hiện với Áp-ra-ham. Đó là lời hứa mà Ngài sẽ thiết lập cho Áp-ra-ham một quốc gia vĩ đại được tạo thành “dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển” (Sáng thế Ký 22:17).

Những sự thật vĩ đại nào khác mà chúng ta đã được dạy qua sách Sáng thế Ký, những sự thật mà nếu không nhờ sách này ghi lại, chúng ta có thể không biết? Điều này dạy chúng ta điều gì về tầm quan trọng của Lời Chúa đối với đức tin của mình?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Bởi lời Ngài, Đức Chúa Trời đã cam kết với con người về kiến thức cần thiết để có được sự cứu rỗi. Kinh Thánh phải được chấp nhận như một sự mặc khải có thẩm quyền, không thể sai lầm về ý muốn của Ngài. Các lời Ngài là tiêu chuẩn về cá tính, là sự tiết lộ các học thuyết và là thử nghiệm . . . Tuy nhiên, với sự thật là Đức Chúa Trời đã tiết lộ ý muốn của Ngài cho con người qua lời của Ngài, dường như sự hiện diện và hướng dẫn liên tục của Đức Thánh Linh là chẳng cần thiết. Nhưng trái với sự suy nghĩ ấy, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã hứa ban Đức Thánh Linh để khai dẫn lời cho các tội tớ của Ngài, để soi sáng và áp dụng sự giáo huấn của lời Ngài. Và vì chính Thần Linh của Đức Chúa Trời đã soi dẫn cho Kinh Thánh, nên những sự dạy dỗ của Đức Thánh Linh không bao giờ có thể trái ngược với Lời.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 9.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bất kể có bao nhiêu bản dịch Kinh Thánh tồn tại trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể làm gì để tận dụng tối đa bản dịch bạn đang có? Làm thế nào bạn có thể học cách trân trọng Kinh Thánh như Lời của Đức Chúa Trời và tìm kiếm, bằng đức tin, để tuân theo những gì Kinh Thánh dạy?
2. Hãy suy nghĩ về sự khác biệt giữa những gì Lời Chúa dạy về nguồn gốc của con người (mà chúng ta được Đức Chúa Trời tạo ra vào ngày thứ Sáu của Sáng tạo), và của loài người, dưới danh xưng là “khoa học”, đã dạy, rằng chúng ta đã tiến hóa hàng tỷ năm. Sự tương phản rộng lớn giữa hai điều này cho chúng ta biết gì về tầm quan trọng của việc tuân theo những gì Kinh Thánh dạy, và nhân loại đã đi quá xa là đường nào khỏi Lời Chúa và những gì lời ấy đã dạy rõ ràng?
3. Dân Y-sơ-ra-ên đã được truyền phải dạy cho con cái của họ những chân lý vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, và họ phải kể lại những câu chuyện về Đức Chúa Trời dẫn dắt họ trong cuộc sống của họ (Phục truyền 4:9). Để qua một bên các lợi ích rõ ràng của việc dạy dỗ niềm tin cho con cái; việc giảng dạy và kể lại việc có Chúa hướng dẫn trong cuộc sống của mình có làm tăng đức tin của chúng ta không? Ấy là, vì sao việc chia sẻ lẽ thật Kinh Thánh với những người khác cũng có lợi cho chính mình.